

Số: /TB-STNMT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 1 năm 2024-2025 theo Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đợt 01 năm 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước tại các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đợt 01 năm 2024-2025;

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản, cụ thể như sau:

#### 1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá;

1.1. Đơn vị có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

1.2. Đơn vị giao thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận – Địa chỉ: đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

#### 2. Thông tin các khu vực đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản

##### 2.1. Khu vực 1 (chưa thăm dò khoáng sản):

- Vị trí: Mỏ vật liệu san lấp Phước Thái, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Loại khoáng sản: đất làm vật liệu san lấp.

- Diện tích: 8,04 ha.
- Tài nguyên dự báo: 400.000 m<sup>3</sup>.
- Giá khởi điểm: R = 3% (R: mức thu tiền cấp quyền khai thác).
- Bước giá: 0,15%.
- Tiền đặt trước: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)

### **2.2. Khu vực 2 (chưa thăm dò khoáng sản):**

- Vị trí: Mỏ vật liệu san lấp Núi Chồng, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.
- Loại khoáng sản: đất làm vật liệu san lấp.
- Diện tích: 46,1071 ha.
- Tài nguyên dự báo (Q): = 2.305.355 m<sup>3</sup>.
- Giá khởi điểm: R = 3% (R: mức thu tiền cấp quyền khai thác).
- Bước giá: 0,15%.
- Tiền đặt trước: 867.000.000 đồng (Tám trăm sáu mươi bảy triệu đồng).

### **2.3. Khu vực 3 (chưa thăm dò khoáng sản):**

- Vị trí: Mỏ vật liệu san lấp Phước Minh, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.
- Loại khoáng sản: Đất làm vật liệu san lấp.
- Diện tích: 7,889 ha.
- Tài nguyên dự báo (Q): 800.000 m<sup>3</sup>.
- Giá khởi điểm: R = 3% (R: mức thu tiền cấp quyền khai thác).
- Bước giá: 0,15%.
- Tiền đặt trước: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)

### **2.4. Khu vực 4 (đã thăm dò khoáng sản):**

- Vị trí: Mỏ vật liệu san lấp Phước Vinh, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.
- Loại khoáng sản: Đất làm vật liệu san lấp.
- Diện tích: 12,9689 ha.
- Trữ lượng địa chất (Q): 359.795 m<sup>3</sup>.
- Giá khởi điểm: 676.709.631 đồng (Sáu trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn, sáu trăm ba mươi một đồng).
- Bước giá: 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng)
- Tiền đặt trước: 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng)

### **2.5. Khu vực 5 (đã thăm dò khoáng sản):**

- Vị trí: Mỏ vật liệu san lấp Phước Hữu, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Loại khoáng sản: Đất làm vật liệu san lấp.

- Diện tích: 8,7322 ha.

- Trữ lượng địa chất (Q): 639.605 m<sup>3</sup>.

- Giá khởi điểm: 222.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu đồng)

- Bước giá: : 55.500.000 đồng (Năm mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng)

- Tiền đặt trước: 1.109.727.467 đồng (Một tỷ, một trăm lẻ chín triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng)

### **3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, đánh giá, chấm điểm theo tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 5 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, theo đó tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức đáp ứng đủ các tiêu chí và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại theo thang điểm tại Phụ lục kèm theo Thông báo này.

#### **4. Thành phần nộp hồ sơ đăng ký tham gia**

Số lượng hồ sơ đăng ký tham gia là 01 bộ còn nguyên niêm phong, gồm:

- Văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản (bản chính);

- Hồ sơ pháp lý, tài liệu liên quan về cơ sở vật chất; trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá; năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản; thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp và các tiêu chí khác đảm bảo theo thang điểm tại Phụ lục kèm theo Thông báo này;

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả theo thang điểm tại Phụ lục kèm theo Thông báo này.

#### **5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá**

*5.1. Thời gian nộp hồ sơ:* Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày 08/01/2025. Hồ sơ nộp trực tiếp trong giờ hành chính hoặc gửi theo đường bưu điện (*Hồ sơ gửi theo đường bưu điện được tính theo dấu bưu điện trước 17 giờ của ngày kết thúc thông báo*).

*5.2. Địa điểm nộp hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận - Địa chỉ: đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn*).

Sở Tài nguyên và Môi trường Ninh Thuận thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký. Thông tin chi tiết cần biết thêm, xin vui lòng

liên hệ: Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (*Điện thoại: 0259.3835951*) để được phúc đáp./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Sở Thông tin và Truyền thông (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh);
- Văn phòng Sở (để đăng tin trên Trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường);
- Lưu: VT, TNKSN&BĐKH.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Võ Văn Công**

## PHỤ LỤC

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**  
(Kèm theo Thông báo: số /STNMT-TNKS&BĐKH ngày / /2025 của  
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá	6,0

	cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá: Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện; không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng ( <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i> )	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm: Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện; không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng ( <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i> )	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) ( <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i> )	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản ( <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i> )	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) ( <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i> )	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0

5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4)	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2)	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
<b>IV</b>	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b> (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3)	<b>5,0</b>
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
<b>V</b>	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	<b>5,0</b>
1	Có kinh nghiệm trong tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản và đã tổ chức đấu giá thành công ít nhất một cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản	3,0
2	Chấp nhận thời gian, hình thức thanh toán thù lao theo tính đặc thù của đấu giá quyền khai thác khoáng sản (thanh toán khi đơn vị trúng đấu giá được cấp giấy phép khai thác khoáng sản)	2,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
<b>VI</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện